TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **--------** Bản án số: **53**/2024/HS - ST Ngày: 05/07/2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **----------**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thu Uyên -*** Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội

Đại diện VKSND huyện P, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Khắc Quang - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/HSST ngày 17/06/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST - HS ngày 25/06/2024, đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN V, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M, con bà Nguyễn Thị M1; Có vợ là Đỗ Thị V1 và 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 135 lập ngày 30/05/2024 tại Công an huyện P; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/05/2024 đến ngày 24/05/2024, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. TRẦN VĂN T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức N, con bà Trần Thị K; Có vợ là Trần Thị L và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 136 lập ngày 30/05/2024 tại Công an huyện P; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/05/2024 đến ngày 24/05/2024, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. TRẦN VĂN K, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đăng H, con bà Trần Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị Thu T và 02 con sinh năm 2017, 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 134 lập ngày 30/05/2024 tại Công an huyện P; Bị

cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/05/2024 đến ngày 24/05/2024, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. LÃ TRƯỜNG T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lã Mạnh C, con bà Trần Thị Y (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 132 lập ngày 30/05/2024 tại Công an huyện P; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/05/2024 đến ngày 24/05/2024, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. LÃ VĂN N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lã Văn K (đã chết), con bà Trần Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 1997, 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/11/2011 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mức phạt 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 27/12/2011. Tại bản án số 42/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P (xét xử sơ thẩm) và bản án số 157/2019/HSPT ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (xét xử phúc thẩm) xử phạt 07 tháng tù về tội đánh bạc; Danh, chỉ bản số 133 lập ngày 30/05/2024 tại Công an huyện P; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/05/2024 đến ngày 24/05/2024, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/5/2024, Trần Văn V (sinh năm: 1989; Trú tại: thôn P, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội) đi đến nhà bố đẻ là ông Trần Văn M (sinh năm: 1962) ở cùng thôn chơi. Khoảng 30 phút sau thì Trần Văn T (sinh năm: 1975), Lã Trường T1 (sinh năm: 1978) và Trần Văn K (sinh năm: 1992) đều trú tại thôn P, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội cũng đến nhà ông M ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ông M đi ngủ thì V, T, K, T1 cùng rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền và sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn tại phòng khách nhà ông M để đánh bạc. Một lúc sau, Lã Văn N (sinh năm: 1972) ở cùng thôn đến nhà ông M chơi và tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng thống nhất cách chơi như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân được chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, ai hô sâm trước thì được đánh đầu tiên, người hô sâm đánh hết bài mà không có ai chặn là thắng và những người chơi còn lại phải trả 100.000 đồng cho người báo sâm, nếu người báo sâm bị chặn thì người báo sâm phải trả cho người chặn sâm là 400.000 đồng. Nếu không ai hô sâm thì người nhất từ ván trước được đánh trước, thứ tự đánh theo vòng bên tay phải, ai đánh hết số quân bài trên tay thì về nhất, sau đó đếm số quân bài còn lại trên tay những người chơi còn lại để tính tiền, quy định tính 5.000 đồng/1 quân bài còn lại, ai không đánh được lá bài nào gọi là "cháy" và phải trả cho người thắng ván đó 80.000 đồng. Ngoài ra ai có bài "tới trắng" gồm 10 quân bài cùng màu hoặc tứ quý 2 hoặc sảnh rồng (10 lá bài liên tiếp) hoặc 5 đôi thì được của những

người chơi còn lại 100.000 đồng/1 người; người nào có tứ quý (04 quân bài giống nhau) chặn 2 thì được 100.000 đồng của người bị chặn. Các đối tượng chơi đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật và đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu giữ dưới chiếu bạc và trên người các đối tượng tiền mặt, cụ thể: Thu tại vị trí dưới chiếu bạc, trước mặt Trần Văn V số tiền 800.000 đồng và thu tại túi quần trước bên trái của V 3.400.000 đồng; Thu tại vị trí dưới chiếu bạc, trước mặt Trần Văn T số tiền 455.000 đồng và 2.200.000 đồng tại túi quần sau bên phải; Thu tại vị trí dưới chiếu bạc, trước mặt Trần Văn K số tiền 470.000 đồng; Thu tại vị trí dưới chiếu bạc, trước mặt Lã Trường T1 số tiền 480.000 đồng và thu tại túi quần trước bên phải của T1 950.000 đồng; Thu tại vị trí dưới chiếu bạc, trước mặt Lã Văn N số tiền 160.000 đồng và thu tại túi quần sau bên phải của N 750.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận như sau: Trần Văn V khai mang theo 3.600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, V bỏ ra trước 200.000 đồng, số tiền còn lại để trong túi quần. Đến khi bị bắt, V đang thắng 600.000 đồng; Trần Văn T khai mang theo 2.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. T bỏ ra trước 300.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại cất trong túi quần. Đến khi bị bắt, T đang thắng 155.000 đồng; Trần Văn K khai mang theo 1.565.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Đến khi bị bắt K đang thua và chỉ còn lại dưới chiếu 470.000 đồng; Lã Trường T1 khai mang theo 1.050.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T1 bỏ ra trước 100.000 đồng để chơi, số tiền còn lại để trong túi quần trước bên phải. Đến khi bị bắt, T1 đang thắng 380.000 đồng; Lã Văn N khai mang theo 950.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. N bỏ ra trước 200.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại cất trong túi quần. Đến khi bị bắt, N đang thua 40.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng để tham gia đánh bạc với nhau là 9.665.000 đồng.

Tại Quyết định số 39/QĐ - VKSPX ngày 17/06/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội đã truy tố theo thủ tục rút gọn các bị cáo Trần Văn V, Trần Văn T, Trần Văn K, Lã Trường T1, Lã Văn N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội truy tố đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình của các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, nhân thân, vai trò các bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s

khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn V, Trần Văn T, Trần Văn K, Lã Trường T1: Xử phạt bị cáo V hình phạt chính là phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, xử phạt các bị cáo T, K, T1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lã Văn N từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự : Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.665.000 đồng thu giữ do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với các bị cáo. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện P lập ngày 21/05/2024, vật chứng đã thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/05/2024, tại nhà ông Trần Văn M (thôn P, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội) Trần Văn V, Trần Văn T, Lã Trường T1, Trần Văn K, Lã Văn N đã cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau dưới hình thức chơi sâm thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát hình sự - Công an huyện P bắt quả tang, thu giữ tang vật với tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 9.665.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do hám lợi và coi thường pháp luật nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm nếp sống văn minh làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo V, T, K, T1 nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lã Văn N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo nhất thời rủ rê nhau đánh bạc, sát phạt bằng hình thức đánh "Sâm" tại nhà ông Trần Văn M, khi chơi không có người canh gác, cảnh giới nên vụ án có tính đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định qua hành vi của từng bị cáo và số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc, lần lượt từ cao xuống thấp là V, T, K, T1, N.

[5] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo V, T, K, T1 nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo N có 01 tiền sự, 01 tiền án về hành vi đánh bạc nhưng đã hết thời hiệu bị coi là xử lý hành chính, đã được xóa án tích.

[6] Sau khi xem xét, đánh giá toàn diện về hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo V, T, K, T1 đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 5l Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly với xã hội mà chỉ cần phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo. Đối với bị cáo N nhân thân có 01 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền sự đã hết thời hiệu bị coi là xử lý hành chính, phạm tội lần này có số tiền dùng để đánh bạc 950.000 đồng là không đáng kể nên có thể xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng».*

Xét các bị cáo đều nhất thời phạm tội, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, đều là lao động tự do thu nhập không ổn định, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ do các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 9.665.000 đồng thu giữ của các bị cáo do các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo bản án theo các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của chủ tọa phiên tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo: Trần Văn V, Trần Văn T, Trần Văn K, Lã Trường T1, Lã Văn N phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn V, Trần Văn T, Trần Văn K, Lã Trường T1; Áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, K, T1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lã Văn N.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn V 20.000.000 đồng.

- Xử phạt các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn K, Lã Trường T1 mỗi bị cáo 15.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Lã Văn N **06 (sáu) tháng** tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lã Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện P, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng gồm 52 quân bài hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/07/2024.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.665.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc hiện đang lưu giữ trong tài khoản số 3949.1052760 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, thành phố Hà Nội mở tại Kho bạc Nhà nước huyện P, thành phố Hà Nội do Công an huyện P, thành phố Hà Nội chuyển khoản theo Ủy nhiệm chi số 23 lập ngày 21/06/2024.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 134, 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân H. P, TP Hà Nội;

- Công an huyện P, TP Hà Nội;

- Cơ quan Thi hành án hình sự H.P, TP Hà Nội;

- Chi cục Thi hành án dân sự H. P, TP Hà Nội;

- Các bị cáo.

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA